

quy định bán cho học sinh phổ thông các cấp hàng năm (Năm học 1988 - 1989 theo quy định tại công văn số 1138-NTCS ngày 20-7-1987 của Bộ Nội thương) và giá bán lẻ giấy, vở viết theo quyết định của Bộ Nội thương (Năm học 1988 - 1989 thực hiện theo Quyết định số 104-NT/QĐI ngày 8-8-1988 của Bộ Nội thương).

b) Mức trợ cấp được quy định cho từng cấp học như sau :

— Mỗi học sinh phổ thông cơ sở thuộc đối tượng nói ở điểm 1, phần II trên được trợ cấp tính bằng 50% tiền mua giấy, vở viết theo giá lẻ thương nghiệp.

— Mỗi học sinh phổ thông trung học thuộc đối tượng nói ở điểm 1, phần II trên được trợ cấp tính bằng 30% tiền mua giấy, vở viết theo giá lẻ thương nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Căn cứ vào các quy định nói trong phần I và II trên đây, các trường phổ thông các cấp cần khẩn trương tổ chức việc xét duyệt và lập danh sách các học sinh thuộc diện trợ cấp giấy, vở viết gửi phòng (Ban) giáo dục quận, huyện, thị xã đề tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp làm căn cứ để xét duyệt và cấp phát kinh phí trợ cấp.

2. Các Phòng tài chính quận, huyện, thị xã căn cứ dự toán tiền trợ cấp giấy, vở viết đã được duyệt cấp phát đầy đủ, kịp thời cho các trường (nếu trường có tài khoản) hoặc cấp qua Phòng giáo dục quận, huyện (cho các trường không có tài khoản riêng) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có đủ tiền mua giấy, vở phục vụ học tập.

3. Khoản trợ cấp tiền mua giấy, vở viết được tính cân đối vào ngân sách địa phương và hạch toán vào loại 11, khoản 02 hạng 1 và 2 mục 90 theo mục lục ngân sách hiện hành.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ học kỳ II năm học 1988 - 1989. Trong quá

trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời cho liên Bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ
Giáo dục
Thứ trưởng
NGHIÊM CHUÔNG
CHÂU

K.T. Bộ trưởng Bộ
Tài chính
Thứ trưởng
LÝ TÀI LUẬN

BỘ LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 15-LĐTBXH/TT
ngày 10-10-1988 hướng dẫn
thực hiện chế độ nâng bậc
lương cho cán bộ, viên chức
Nhà nước năm 1988.

Thi hành Chỉ thị số 243-CT ngày 6-9-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc nâng bậc lương cho cán bộ, viên chức năm 1988, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau :

1. Về nâng bậc lương.

Tiêu chuẩn và điều kiện xét nâng bậc lương cho cán bộ, viên chức năm 1988 là căn cứ vào điều 1 và điều 2 của Quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ và các mục I, II của Thông tư số 10-LĐTBXH/TT ngày 24-10-1987 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, trừ điểm 3, mục II phần quy định về chỉ tiêu nâng bậc sớm 5%.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn bổ sung một số điểm sau :

— Điều 4 của Quyết định số 274-CP không áp dụng, vì điều này chỉ có hiệu lực thi hành « trong năm 1979 ».

— Đề việc nâng bậc lương có tác dụng khuyến khích cán bộ, viên chức hoàn

thành nhiệm vụ được giao có năng suất và chất lượng cao, bảo đảm quan hệ tiền lương giữa các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước, năm 1988, chỉ tiêu nâng bậc chung cho cán bộ, viên chức sau 5 năm và sau 3 — 4 năm công tác không quá 20% trên tổng số cán bộ, viên chức của Bộ, ngành, địa phương.

— Cán bộ, viên chức nói chung được nâng bậc lương tháng nào thì hưởng lương mới từ tháng ấy. Riêng đối với cán bộ, viên chức được nâng bậc lương mà thời gian hưởng lương cũ tính đến tháng 9 năm 1988 đã đủ 60 tháng trở lên thì được hưởng lương mới từ tháng 9 năm 1988.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội yêu cầu thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương thi hành nghiêm túc Chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc nâng bậc lương cho cán bộ, viên chức Nhà nước; chỉ đạo việc nâng bậc lương gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức, nhằm nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý. Đặc biệt, những cán bộ, viên chức được nâng bậc sớm trước 1 — 2 năm cần tổ chức thực hiện thông báo công khai để bảo đảm tính khách quan dân chủ, công minh công bằng trong việc nâng bậc lương.

2. Về điều chỉnh lương.

Tiếp tục điều chỉnh lương cho một số trường hợp đã xếp lương theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng

Bộ trưởng theo mục III của Thông tư số 10-LĐTBXH/TT ngày 24-10-1987 và công văn số 2603-LĐTBXH/VC ngày 3-12-1987 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, trừ điểm 3 của công văn số 2603-LĐTBXH/VC.

Cán bộ, viên chức được điều chỉnh lương tháng nào thì hưởng lương mới từ tháng ấy.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 6 tháng 9 năm 1988 (ngày ký Chỉ thị số 243-CT) cho đến ngày 31-12-1988, sau đó yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, và Bộ Tài chính. Nội dung báo cáo cần ghi rõ tổng số cán bộ, viên chức được nâng bậc theo thời hạn sau 5 năm, sau 3 — 4 năm công tác và số được điều chỉnh lương trên tổng số cán bộ, viên chức.

4. Điểm 2, Chỉ thị số 243-CT ngày 6-9-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội có hướng dẫn riêng.

5. Chế độ nâng bậc nghề đối với công nhân ở các xí nghiệp hoặc trong các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Thông tư số 10-LĐ/TT ngày 30-9-1986 của Bộ Lao động.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

TRẦN ĐÌNH HOAN